



Planning a presentation on nanotechnology

Lập kế hoạch thuyết trình về công nghệ nano

[CAM13](#)

English

Vi

Both

Vietise



Tags: [#technology](#)

Like

Share

Be the first of your friends to like this.

Section three: You will hear a student called Russ consulting his tutor about a presentation he is preparing on nanotechnology - The study of materials on an extremely small scale. First you have some time to look at questions 21 to 25. Now listen carefully and answer questions 21 to 25.

Section 3: Bạn sẽ nghe một học sinh tên là Russ tham khảo ý kiến gia sư của cậu ấy về bài thuyết trình mà cậu ấy đang chuẩn bị về Công nghệ nano - Bài nghiên cứu về các chất liệu trên một phạm vi cực nhỏ. Đầu tiên bạn có một chút thời gian để nhìn vào các câu hỏi 21 đến 25. Giờ nghe cẩn thận và trả lời các câu hỏi từ 21 đến 25.

You will hear a student called Russ consulting his tutor about a presentation he is preparing on nanotechnology - The study of materials on an extremely small scale.

Bạn sẽ nghe một học sinh tên là Russ tham khảo ý kiến gia sư của cậu ấy về bài thuyết trình mà cậu ấy đang chuẩn bị về Công nghệ nano - Bài nghiên cứu về các chất liệu trên một phạm vi cực nhỏ.



Section three: You will hear a student called Russ consulting his tutor about a presentation he is preparing on nanotechnology - The study of materials on an extremely small scale. First you have some time to look at questions 21 to 25. Now listen carefully and answer questions 21 to 25.

Section 3: Bạn sẽ nghe một học sinh tên là Russ tham khảo ý kiến gia sư của cậu ấy về bài thuyết trình mà cậu ấy đang chuẩn bị về Công nghệ nano - Bài nghiên cứu về các chất liệu trên một phạm vi cực nhỏ. Đầu tiên bạn có một chút thời gian để nhìn vào các câu hỏi 21 đến 25. Giờ nghe cẩn thận và trả lời các câu hỏi từ 21 đến 25.

Tutor: Ah... come in, Russ.

Tutor: Ah ... vào đi, Russ.

Russ: Thank you.

Russ: Cảm ơn.

Tutor: Now you wanted to consult me about your class presentation on nanotechnology. You're due to give it next week aren't you?

Tutor: Bây giờ em muốn tham khảo ý kiến của tôi về bài thuyết trình công nghệ nano trên lớp. Em phải trả bài tuần tới phải không?

Russ: That's right. And I'm really struggling. I chose the topic because I didn't know much about it and wanted to learn more, but now I've read so much about it in a way there's too much to say - I could talk for much longer than the twenty minutes I've been allocated. Should I assume the other students don't know much and give them a kind of general introduction, or should I try and make them share my fascination with a particular aspect?

Vâng đúng. Và em thực sự đang vật lộn. Em chọn chủ đề vì em không biết nhiều về nó và muốn tìm hiểu thêm, nhưng bây giờ em đã đọc rất nhiều do đó có quá nhiều điều cần nói, em có thể nói lâu hơn hai mươi phút - thời gian mà em đã được phân bổ. Em có nên cho rằng các sinh viên khác không biết nhiều và chỉ cần giới thiệu chung chung, hay em nên thử và chia sẻ niềm đam mê của mình với một khía cạnh cụ thể cho họ?

Tutor: You could do either but you'll need to have it clear in your own mind.

Tutor: Em làm cả hai đều nhưng em sẽ cần phải hiểu rõ nó trong đầu

Russ: Then I think I'll give an overview.

Russ: Vậy em nghĩ em sẽ đưa ra một cái nhìn tổng quan.

Tutor: Okay, now one way of approaching this is to work through developments in chronological order.

Tutor: Được rồi, bây giờ một cách để tiếp cận điều này là làm việc thông qua sự phát triển theo thứ tự thời gian.

Russ: Uh-huh.

Russ: Uh-huh.

Tutor: On the other hand, you could talk about the numerous ways that nanotechnology is being applied.

Tutor: Mặt khác, bạn có thể nói về nhiều cách mà công nghệ nano đang được áp dụng.

Russ: You mean things like thin films on camera displays to make them water-repellent, and additives to make motorcycle helmets stronger and lighter.

Russ: ý cô là là những thứ như nhiều lớp film mỏng trên màn hình ảnh để làm cho chúng không thấm nước, và các chất phụ gia để làm mũ bảo hiểm xe gắn máy cứng và nhẹ hơn.

Tutor: Exactly. Or another way would be to focus on its impact in one particular area, say medicine or space exploration.

Tutor: Chính xác. Hoặc một cách khác là sẽ tập trung vào tác động của nó ở một khu vực cụ thể, như y học hoặc thám hiểm vũ trụ.

Russ: That would make it easier to focus. Perhaps I should do that.

Russ: Điều đó sẽ dễ tập trung hơn. Có lẽ em nên làm như thế.

Tutor: I think that would be a good idea.

Tutor: Tôi nghĩ đó sẽ là ý kiến hay.

Russ: Right, how important is it to include slides in the presentation?

Russ: Phải, Việc cho các slide vào bài thuyết trình quan trọng như thế nào?

Tutor: They are essential by any means. And there's a danger of tailoring what you say to fit whatever slides you can find. While it can be good to include slides, you could end up spending too long looking for suitable ones. You might find it better to leave them out.

Tutor: Chúng cần thiết bởi bất kỳ phương diện nào. Và có nguy cơ là bạn phải điều chỉnh những gì em muốn nói để phù hợp với bất kỳ slides nào bạn có thể tìm thấy. Mặc dù có thể là tốt nếu có các slide, tuy nhiên cuối cùng em có thể mất quá nhiều thời gian để tìm các slides phù hợp. Sẽ tốt hơn nếu bỏ chúng ra.

Russ: I see. Another thing I was wondering about was how to start. I know presentations often begin with "First I'm going to talk about this, and then I'll talk about that" but I thought about asking the audience what they know about nanotechnology.

Russ: Em hiểu. Một điều em tự hỏi là làm thế nào để bắt đầu (bài thuyết trình). Em biết các bài thuyết trình thường bắt đầu bằng "Đầu tiên tôi sẽ nói về điều này, và sau đó tôi sẽ nói về điều đó" nhưng em nghĩ về việc hỏi khán giả những gì họ biết về công nghệ nano.

Tutor: That would be fine if you had an hour or two for the presentation. But you might find that you can't do anything with the answers you get, and it simply eats into the short time that's available.

Tutor: Sẽ tốt nếu bạn có một hoặc hai giờ để thuyết trình. Nhưng bạn có thể thấy rằng bạn không thể làm bất cứ điều gì với các câu trả lời bạn nhận được, và nó chỉ đơn giản là lấn vào thời gian ngắn ngủi còn lại.

Russ: So maybe I should mention a particular way that nanotechnology is used to focus people's attention.

Russ: Có lẽ em nên đề cập đến phương cách cụ thể mà công nghệ nano được sử dụng để tập trung sự chú ý của mọi người.

Tutor: That sounds sensible.

Tutor: Điều đó nghe có vẻ hợp lý.

Russ: What do you think I should do next? I really have to plan the presentation today and tomorrow.

Russ: Cô nghĩ em nên làm gì tiếp theo? Em thực sự phải lên kế hoạch cho bài thuyết trình hôm nay và ngày mai

Tutor: Well, initially I think you should ignore all the notes you've made. Take a small piece of paper and write a single short sentence that ties together the whole presentation. It can be something as simple as 'Nanotechnology is already improving our lives'. Then start planning the content around that. You can always modify that sentence later if you need to.

Tutor: well, đầu tiên tôi nghĩ em nên bỏ qua tất cả các ghi chú em đã thực hiện. Lấy một mảnh giấy nhỏ và viết một câu ngắn duy nhất liên kết toàn bộ bài thuyết trình với nhau. Có thể là một cái gì đó đơn giản như 'Công nghệ nano đã cải thiện cuộc sống của chúng ta'. Sau đó bắt đầu lên kế hoạch nội dung xung quanh. Em luôn có thể sửa đổi câu đó sau nếu cần.

Russ: Okay.

Russ: Okay.

Tutor: Okay, now let's think about actually giving the presentation. You've only given one before if I remember correctly about an experiment you'd been involved in.

Tutor: Được rồi, bây giờ chúng ta hãy nghĩ về việc thuyết trình thực sự. Em mới chỉ thuyết trình một lần trước đó nếu tôi nhớ chính xác là về một thí nghiệm mà em đã được tham gia.

Russ: That's right, it was pretty rubbish!

Russ: Đúng vậy, nó khá là vớ vẩn!

Tutor: Let's say it was better in some respects than in others. With regard to the structure I felt that you ended rather abruptly, without rounding it off. Be careful not to do that in next week's presentation.

Tutor: Phải nói rằng nó tốt hơn những người khác ở một số khía cạnh. Về cấu trúc, tôi cảm thấy rằng em đã kết thúc đột ngột, mà không hoàn thiện nó. Hãy cẩn thận không làm điều đó trong phần thuyết trình tuần tới.

Russ: Okay

Russ: Okay

Tutor: And you made very little eye contact with the audience, because you were looking down at your notes most of the time. You need to be looking at the audience and only occasionally glancing at your notes.

Gia sư: Và em ít giao tiếp bằng mắt với khán giả, bởi vì em thường xuyên nhìn xuống các ghi chú của mình. Em cần phải nhìn vào khán giả và chỉ thỉnh thoảng liếc nhìn các ghi chú.

Russ: Mmm.

Russ: Mmm.

Tutor: Your body language was a little odd. Every time you showed a slide, you turned your back on the audience so you could look at it. You should have been looking at your laptop. And you kept scratching your head so I found myself wondering when you were next going to do that instead of listening to what you were saying!

Tutor: Ngôn ngữ cơ thể của em hơi lạ. Mỗi khi bạn trình chiếu một slide, em quay lưng lại với khán giả để em có thể nhìn vào nó. Em nên nhìn vào laptop. Và em cứ gãi đầu vì vậy tôi hỏi khi nào em tiếp tục làm điều đó thay vì lắng nghe những gì em đang nói!

Russ: Oh dear, what did you think of the language? I knew that not everyone was familiar with the subject. So I tried to make it as simple as I could.

Russ: Ôi trời ơi, cô nghĩ sao về ngôn ngữ? Em biết rằng không phải ai cũng quen thuộc với chủ đề này. Vì vậy, em đã cố gắng để làm cho nó đơn giản mức có thể.

Tutor: Yes, that came across. You used a few words that are specific to the field but you always explained what they meant. So the audience wouldn't have had any difficulty understanding.

Tutor: Vâng, nó khá tốt (Điều đó đã vượt qua). Em đã sử dụng một vài từ dành riêng cho lĩnh vực này nhưng em luôn giải thích ý nghĩa của chúng. Vì vậy, khán giả sẽ không gặp khó khăn gì trong việc hiểu.

Russ: Aha!

Russ: Aha!

Tutor: I must say the handouts you prepared were well thought out. They were a good summary of your presentation, which people would have been able to refer to later on. So well done on that!

Tutor: Tôi phải nói những tờ rơi mà em đã chuẩn bị rất tốt. Chúng là một bản tóm tắt tốt về phần trình bày của em, mọi người sẽ có thể tham khảo sau. Vậy nên, làm tốt đấy!

Russ: Thank you.

Russ: Cảm ơn

Tutor: Well, I hope that helps you with next week's presentation.

Tutor: Vâng, tôi hy vọng nó sẽ giúp em với bài thuyết trình vào tuần tới.

Russ: Yes, it will. Thanks a lot.

Russ: Vâng, đúng vậy. Cảm ơn rất nhiều.

Tutor: I'll look forward to seeing a big improvement, then...

Tutor: Vậ Tôi mong được nhìn thấy một sự cải thiện lớn, ...

Like

Share

Be the first of your friends to like this.

Từ vựng trong bài

Luyện nghe

Bài dịch của Vân Nguyễn

Link bài tập:

https://docs.google.com/document/d/1yW2KVhYDP_uydZXOP7LJ2uA0ZjNuV-0peMec1zhjNE8/edit?usp=sharing

FB

